

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 10 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Về việc mời cung cấp báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư sử dụng trong lọc máu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư sử dụng trong lọc máu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh) trân trọng kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia báo giá các hàng hóa, dịch vụ với các nội dung chi tiết như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuỷ – Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)

+ Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 7h30p ngày 07 tháng 10 năm 2025 đến trước 16h30p ngày 17 tháng 10 năm 2025.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:



1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ: Chi tiết về tên hàng hóa, thông số kỹ thuật cơ bản, số lượng, đơn vị tính mua sắm vật tư sử dụng trong lọc máu được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm thông báo này.

2. Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá (*Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm*).

3. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

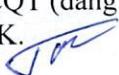
4. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 12 tháng.

Do nhu cầu cấp thiết về mua sắm vật tư sử dụng trong lọc máu của Bệnh viện, kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế nhanh chóng cung cấp thông tin để bên Bệnh viện tiến hành các thủ tục tiếp theo.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK.



Nguyễn Bá Việt



**Phụ lục 01**

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 2880/TB - BVT ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

| STT | Tên hàng hóa  | Đơn vị tính | Câu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật  | Số lượng/ khối lượng |
|-----|---|-------------|--|----------------------|
| 1   | Kim chạy thận nhân tạo  | Cái         | Chất liệu: thép không gỉ.<br>Chiều dài: ≥ 25mm.<br>Kích thước kim: tối thiểu có kích thước 16G hoặc 17G.<br>Tiệt trùng.  | 58.000               |
| 2   | Catheter thận nhân tạo  | Bộ          | Catheter 2 nòng.<br>- Chất liệu: polyurethan, có chất cản quang.<br>- Kích cỡ ≥ 12Fr, (tối thiểu có cỡ 12F).<br>Kèm dao, xilanh, dây dẫn đường, kim, cây nong.   | 700                  |
| 3   | Bộ dây nối sử dụng cho máy lọc máu chạy thận nhân tạo, Model Dialog+ hãng B. Braun. | Bộ          | Câu hình chi tiết tối thiểu 1 bộ gồm có:<br>- Dây động mạch.<br>- Dây tĩnh mạch.<br>- Dây bơm máu: Đường kính trong 8mm ( $\pm 1$ mm), đường kính ngoài 12mm ( $\pm 1$ mm), chiều dài ≥ 350mm.<br>- Phin lọc.<br>Cam kết sử dụng được cho máy lọc máu Model Dialog+ hãng B. Braun. | 18.000               |
| 4   | Quả lọc thận nhân tạo 1,3m <sup>2</sup> .   | Quả         | Màng lọc thận Low Flux (tốc độ thấp).<br>Diện tích bề mặt 1,3m <sup>2</sup> .<br>Thể tích mồi: ≥ 70ml.<br>Hệ số siêu lọc (Kuf): ≥ 11 ml/h/mmHg.<br>Tiệt trùng.<br>Cam kết có thể tháo rời được 2 đầu.  | 400                  |
| 5   | Quả lọc thận nhân tạo diện tích bề mặt 1,5m <sup>2</sup> hoặc 1,6m <sup>2</sup> .   | Quả         | - Màng lọc thận Low Flux (tốc độ thấp).<br>- Diện tích bề mặt: 1,5m <sup>2</sup> hoặc 1,6m <sup>2</sup> .<br>- Thể tích mồi: ≥ 85 ml.<br>- Hệ số siêu lọc (Kuf): ≥ 14 ml/h/mmHg<br>- Tiệt trùng.<br>Cam kết có thể tháo rời được 2 đầu.  | 8.500                |

| STT | Tên hàng hóa   | Đơn vị tính | Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật   | Số lượng/ khối lượng |
|-----|--|-------------|---|----------------------|
| 6   | Quả lọc thận nhân tạo diện tích bề mặt $\geq 1,8m^2$                           | Quả         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màng lọc thận Low Flux (tốc độ thấp).</li> <li>- Diện tích bề mặt: <math>\geq 1,8 m^2</math>.</li> <li>- Thể tích mồi: <math>\geq 85 ml</math>.</li> <li>- Hệ số siêu lọc (Kuf): <math>\geq 14 ml/h/mmHg</math></li> <li>- Tiệt trùng.</li> </ul> <p>Cam kết có thể tháo rời được 2 đầu.</p>   | 2.500                |
| 7   | Quả lọc máu hấp phụ điều trị suy thận mạn                                      | Quả         | <p>Thể tích hấp phụ <math>\geq 130mL</math>.</p> <p>Thể tích khoang máu <math>\leq 110 mL</math>.</p> <p>Diện tích hấp phụ <math>\geq 50.000 m^2</math>.</p> <p>Lưu lượng máu tối đa <math>\geq 250mL/phút</math>.</p>  | 230                  |
| 8   | Bộ dây nối sử dụng cho máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) hãng B. Braun.  | Bộ          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa PVC không chứa DEHP.</li> <li>- Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dây tĩnh mạch.</li> <li>+ Dây động mạch.</li> <li>+ Dây bù dịch.</li> </ul> </li> <li>- Tương thích với máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) (cam kết sử dụng được với máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online), REF 7102072; SN151751 và REF 7102072; SN323123) hãng B. Braun.</li> </ul> | 550                  |
| 9   | Quả lọc máu sử dụng cho máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) hãng B. Braun. | Quả         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màng lọc thận High Flux (tốc độ cao).</li> <li>- Diện tích bề mặt: <math>1,5m^2</math> hoặc <math>1.6m^2</math>.</li> <li>- Thể tích mồi: <math>\geq 90ml</math>.</li> <li>- Hệ số siêu lọc <math>\geq 65ml/h/mmHg</math>.</li> <li>- Tiệt trùng.</li> <li>- Tương thích với bộ dây nối sử dụng cho máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) hãng B. Braun.</li> </ul>                          | 550                  |

| STT | Tên hàng hóa  | Đơn vị tính | Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật   | Số lượng/khối lượng |
|-----|---|-------------|---|---------------------|
| 10  | Quả lọc nước siêu tinh khiết sử dụng cho máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) hãng B. Braun. | Quả         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích bề mặt: <math>\geq 1.2 \text{ m}^2</math>.</li> <li>- Hệ số siêu lọc (Kuf): <math>\geq 270\text{ml/h/mmHg}</math></li> <li>- Tiệt trùng.</li> <li>- Tương thích với máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online) (cam kết sử dụng được với máy lọc máu, Model Dialog+ (HDF Online), REF7102072; SN151751 và REF7102072; SN323123) hãng B. Braun.</li> </ul>   | 10                  |
| 11  | Bộ dây lọc máu sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model Diapact hãng B. Braun.                   | Bộ          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ dây dẫn lọc máu liên tục.</li> <li>- Tương thích máy lọc máu liên tục Model Diapact (cam kết sử dụng được với máy lọc máu liên tục Model Diapact, REF7106505; SN02825) hãng B. Braun.</li> </ul>  | 200                 |
| 12  | Quả lọc máu sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model Diapact hãng B. Braun.                      | Quả         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quả lọc máu diện tích bề mặt từ <math>1.8 \text{ m}^2</math> đến <math>2.0 \text{ m}^2</math>.</li> <li>- Tương thích với bộ dây lọc máu sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model Diapact hãng B. Braun.</li> </ul>   | 200                 |
| 13  | Bộ dây lọc huyết tương sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model Diapact hãng B. Braun.           | Bộ          | <p>Cấu hình chi tiết tối thiểu 1 bộ gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây động mạch.</li> <li>- Dây tĩnh mạch.</li> <li>- Bộ chuyển đổi điện áp quả lọc tách huyết tương.</li> <li>- Dây dẫn dịch thay thế.</li> <li>- Dây dẫn đầu ra huyết tương.</li> </ul> <p>Tương thích máy lọc máu liên tục Model Diapact (cam kết sử dụng được với máy lọc máu liên tục Model Diapact, REF 7106505; SN02825) hãng B. Braun.</p>                 | 250                 |
| 14  | Quả lọc huyết tương sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model Diapact hãng B. Braun.              | Quả         | <p>Diện tích bề mặt: <math>\geq 0.45 \text{ m}^2</math>.</p> <p>Đường kính trong sợi màng <math>\leq 300 \text{ micromet}</math></p> <p>Độ dày thành sợi <math>\leq 100 \text{ micromet}</math></p> <p>Kích thước lỗ màng <math>\leq 0.5 \text{ micromet}</math>.</p> <p>Thể tích mỗi khoang huyết tương <math>\geq 125\text{ml}</math>.</p> <p>Tương thích với bộ dây lọc huyết tương sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model Diapact hãng B. Braun.</p> | 250                 |

| <b>STT</b> | <b>Tên hàng hóa</b>   | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật</b>  | <b>Số lượng/khối lượng</b> |
|------------|---|--------------------|---|----------------------------|
| 15         | Bộ dây dẫn, quả lọc máu sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model OMNI hãng B. Braun.         | Bộ                 | <p>Cấu hình chi tiết tối thiểu 1 bộ gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quả lọc máu diện tích bề mặt: <math>\geq 1.6m^2</math>.</li> <li>- Bộ dây dẫn bao gồm dây động mạch, dây tĩnh mạch kèm túi chứa chất thải dịch mồi, dây dẫn dịch, dây dẫn dịch thải, dây dẫn bù dịch.</li> <li>- Túi đựng dịch thải <math>\geq 7</math> Lít.</li> </ul> <p>Tương thích máy lọc máu liên tục Model OMNI (cam kết sử dụng được với máy lọc máu liên tục Model OMNI, REF 7107505; SN194700687) hãng B. Braun.</p>   | 50                         |
| 16         | Bộ dây dẫn, quả lọc huyết tương sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model OMNI hãng B. Braun. | Bộ                 | <p>Cấu hình chi tiết tối thiểu 1 bộ gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quả lọc tách huyết tương diện tích bề mặt: <math>\geq 0,7m^2</math>.</li> <li>- Dây động mạch.</li> <li>- Dây tĩnh mạch.</li> <li>- Dây dẫn dịch thải.</li> <li>- Dây dẫn dịch thay thế.</li> <li>- Túi dịch thải <math>\geq 7</math> lít.</li> </ul> <p>Tương thích máy lọc máu liên tục Model OMNI (cam kết sử dụng được với máy lọc máu liên tục Model OMNI, REF 7107505; SN194700687) hãng B. Braun.</p>   | 50                         |
| 17         | Bộ dây dẫn, quả lọc máu sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model Prismaflex hãng Gambro.     | Bộ                 | <p>Bộ dây dẫn, quả lọc máu liên tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa) <math>\geq 500/66,6</math></li> <li>- Thể tích máu trong quả lọc <math>\geq 135</math> ml.</li> <li>- Diện tích màng hiệu dụng <math>\geq 0,9m^2</math>.</li> <li>- Độ dày thành sợi lọc <math>\geq 50\mu m</math></li> <li>- Tốc độ máu tối thiểu: <math>\leq 100</math> ml/phút</li> <li>- Tốc độ máu tối đa: <math>\geq 400</math> ml/phút</li> <li>- Thể tích mồi máu (chỉ ở quả lọc) <math>\geq 58</math> ml.</li> </ul> <p>Tiệt trùng.</p> <p>Tương thích máy lọc máu liên tục Model Prismaflex (cam kết sử dụng được với máy lọc máu liên tục Model Prismaflex, 114489; PA14372) hãng Gambro.</p> | 300                        |

| <b>STT</b> | <b>Tên hàng hóa</b>   | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Cấu hình, tiêu chuẩn kỹ thuật</b>  | <b>Số lượng/<br/>khối lượng</b> |
|------------|---|--------------------|---|---------------------------------|
| 18         | Bộ dây dẫn, quả lọc máu có hấp phụ cytokine và nội độc tố sử dụng cho máy lọc máu liên tục, Model Prismaflex hãng Gambro. | Bộ                 | <p>Bộ dây dẫn, quả lọc máu gắn Heparin có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- TMP tối đa* (mmHg/kPa) <math>\geq 450/60</math>.</li> <li>- Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa) <math>\geq 500/66,6</math>.</li> <li>- Thể tích máu trong quả lọc <math>\geq 173</math> ml.</li> <li>- Diện tích màng <math>\geq 1,5m^2</math>.</li> </ul> <p>Tiết trùng.<br/>Tương thích máy lọc máu liên tục Model Prismaflex (cam kết sử dụng được với máy lọc máu liên tục Model Prismaflex, 114489; PA14372) hãng Gambro.</p> | 300                             |
| 19         | Quả lọc hấp phụ cytokin   | Quả                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích hấp phụ: <math>\geq 330</math>mL.</li> <li>- Thể tích khoang máu: <math>\leq 185</math>mL.</li> <li>- Lưu lượng máu tối đa: <math>\geq 250</math>mL/phút.</li> <li>- Diện tích hấp phụ: <math>\geq 100.000m^2</math>.</li> </ul>  | 50                              |

**Phụ lục 02**

**BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ**

(Kèm theo Thông báo mời báo giá số 2880/TB - BVT ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty .....  
 Địa chỉ liên hệ: .....  
 Điện thoại DD: .....  
 Email: .....

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá theo thông báo số 2880/TB - BVT ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hàng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hàng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

| STT<br>(1) | STT<br>Thông<br>báo<br>mời BG<br>(2) | Tên hàng<br>hoá<br>(3) | Tên thương<br>mại, ký, mã,<br>nhãn hiệu,<br>model<br>(4) | Mã VTYT<br>(Theo QĐ 5086/QĐ-BYT<br>ngày 04/11/2021 hoặc theo<br>TT 04/04/2017/TT-BYT<br>ngày 14/04/2017)<br>(5) | Thông số kỹ thuật<br>(6) | Số đăng ký<br>lưu hành<br>hoặc số giấy<br>phép nhập<br>khẩu<br>(7) | Đạt tiêu<br>chuẩn<br>(8) | Mã HS<br>(9) | Phân loại<br>TTBVY<br>(A,B,C,D)<br>(10) | Năm sx<br>(11) | Hàng/<br>nước chủ<br>sử hữu<br>(12) | Hàng/Nước<br>sản xuất<br>(13) | Quy cách<br>đóng gói<br>(14) | Đơn vị<br>tính<br>(15) | Số lượng<br>(16) | Đơn giá<br>(VND)<br>(17) | Thành<br>tiền<br>(VND)<br>(18) | Kết quả trúng thầu 12<br>tháng gần nhất<br>(Giá trúng thầu/Số QĐ/<br>ngày tháng năm/ đơn vị<br>ra QĐ)<br>(19) |
|------------|--------------------------------------|------------------------|--|---|--------------------------|--|--------------------------|--------------|---|----------------|-------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|------------------------|------------------|--------------------------|--------------------------------|---|
| I          |                                      |                        |  |   |                          |  |                          |              |   |                |                                     |                               |                              |                        |                  |                          |                                |   |
| 2          |                                      |                        |  |   |                          |  |                          |              |   |                |                                     |                               |                              |                        |                  |                          |                                |   |

**Ghi chú:**

Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin.

Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu và/hoặc hóa đơn bán hàng trong vòng 12 tháng gần nhất kèm theo (nếu có).

Đơn vị gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ.

(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hàng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên hàng hoá".

(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Tên hàng hoá".

(18) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

..., Ngày... tháng ... năm ...

**Đại diện hợp pháp của hàng sản xuất, nhà cung cấp**  
(ký tên, đóng dấu)

